TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN

MA TRẬN ĐỀ KTĐK HỌC KÌ I - MÔN TIẾNG VIỆT, LỚP 2A

NĂM HỌC: 2023- 2024

Mạch KT- KN	Kỹ năng đánh giá Mạch kiến thức	Số câu và số điểm	Mức 1: Nhận biết		Mức 2: Kết nối		Mức 3: Vận dụng		Tổng	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Đọc thành tiếng (4 điểm)	Đọc đoạn văn/bài ngắn hoặc bài thơ	Số câu				1				**2**
	Trả lời câu hỏi							1		
Tổng	**Số câu**									**2**
	Số điểm								**4 điểm**	
2. Đọc hiểu (6 điểm)	Đọc hiểu TLCH	Số câu	4						**4**	
		Câu số	1,2,3.4.							
		Số điểm	**2đ**						**2đ**	
	Quy tắc câu.	Số câu			1				**1**	
		Câu số			5					
		Số điểm			**1đ**				**1đ**	
	Nhận diện từ ngữ	Số câu			1	1			**1**	**1**
		Câu số			6	**7**				
		Số điểm			**1đ**	**1đ**			**1đ**	**1đ**
	Tự luận (câu hỏi bài luyện tập	Số câu						1		**1**
		Câu số						8		
		Số điểm						**1đ**		**1đ**
	Số câu								**6**	**2**
	Số điểm								**6 điểm**	
3. Viết	BÀI VIẾT 1 chính tả (3 điểm)	**Số câu**				**1**				
	Bài tập chính tả (1 điểm)	**Số câu**						**1**		
	BÀI VIẾT 2 Tập làm văn (6 điểm)	**Số câu**						**1**		
Tổng	**Số câu**									**3**
	Số điểm								**10 điểm**	

TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TUẤN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Tiếng Việt Khối 2: Năm học: 2023 - 2024

A. KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (4 điểm)

- GV gọi lần lượt từng HS lên bốc thăm bài (đoạn) đọc và trả lời câu hỏi.
- Tốc độ đọc 60 tiếng/ 1 phút.
- Đánh giá: Đọc đủ nghe, rõ ràng

MÓN QUÀ QUÝ

Mẹ con nhà thỏ sống trong một cánh rừng. Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con. Bầy thỏ con rất thương yêu và biết ơn mẹ. Tết sắp đến, chúng bàn nhau chuẩn bị một món quà tặng mẹ. Món quà là một chiếc khăn trải bàn trắng tinh, được tô điểm bằng những bông hoa sắc màu lộng lẫy. Góc chiếc khăn là dòng chữ " Kính chúc mẹ vui, khỏe" được thêu nắn nót bằng những sợi chỉ vàng.

Câu hỏi 1. Bầy thỏ con đã làm món quà gì để tặng mẹ?

Câu hỏi 2: Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để làm gì?

QUYỂN SỔ LIÊN LẠC

Ai cũng bảo bố Trung lắm hoa tay. Bố làm gì cũng khéo, viết chữ thì đẹp. Chẳng hiểu sao, Trung không có được hoa tay như thế. Tháng nào, trong sổ liên lạc, cô giáo cũng nhắc Trung phải tập viết thêm ở nhà.

Câu hỏi 1: Bố Trung có hoa tay như thế nào?

Câu hỏi 2. Trong sổ liên lạc cô giáo nhắc Trung làm gì?

ĐƯỜNG BỜ RUỘNG SAU ĐÊM MƯA

Sau trận mưa đêm qua, đường bờ ruộng trơn như đổ mỡ. Tan học về, các bạn học sinh tổ Đức Thượng phải men theo bờ cỏ mà đi. Các bạn phải lần từng bước một để khỏi trượt chân xuống ruộng.

Chợt một cụ già từ phía trước đi lại. Tay cụ dắt một em nhỏ. Em bé đi trên bờ cỏ còn bà cụ đi trên mặt đường trơn. Vất vả lắm hai bà cháu mới đi được một quãng ngắn. Chẳng ai bảo ai, mọi người đều tránh sang một bên để nhường bước cho cụ già và em nhỏ.

Câu 1 :Sau đêm mưa đường bờ ruộng như thế nào?

Câu 2 :Hương và các bạn đã làm gì?

CHIM CHÍCH VÀ SÂU ĐO

Trong vườn hồng, có một con sâu đo bám lấy gốc cây, bò nhấp nhổm. Bỗng một con chim chích sà xuống:

- A, có một tên sâu rồi.

Con sâu đo sợ cứng cả người nhưng nó vội lấy bình tĩnh rồi quát lên.

- Ê, chim chích kia, suốt từ sáng đến giờ, ta miệt mài đo cây hồng cao bao nhiêu. Ta có ích như vậy, sao lại bắt ta?

- Chim chích phân vân: "Mình chỉ bắt bọn sâu hại cây thôi. Lạ quá, có khi nào tên sâu đo này có ích thật không?"

Câu 1 :Con sâu đo trong bài là con vật như thế nào?

Câu 2 :Theo em con sâu đo là con vật có lợi hay có hại?

BÔNG HOA NIỀM VUI

Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường. Em đến tìm những bông cúc màu xanh, được cả lớp gọi là hoa Niềm Vui. Bố của Chi đang nằm bệnh viện. Em muốn đem tặng bố một bông hoa Niềm Vui để bố diệu cơn đau.

Những bông hoa màu xanh lộng lẫy dưới ánh mặt trời buổi sáng. Chi giơ tay định hái, nhưng em bỗng chần chừ vì không ai được ngắt hoa trong vườn. Mọi người vun trồng và chỉ đến đây để ngắm vẻ đẹp của hoa.

Câu 1: Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa để làm gì ?

Câu 2: Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa niềm Vui?

MÙA THU TRONG TRẺO

Trong hồ rộng, sen đang lụi tàn. Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh sẫm đã quăn mép, khô dần. Họa hoằn mới còn vài lá non xanh, nho nhỏ mọc xòe trên mặt nước. Gương sen to bằng miệng bát con, nghiêng như muốn soi chân trời. Tiếng cuốc kêu thưa thớt trong các lùm cây lau sậy ven hồ.

Nguyễn Văn Chương

Câu hỏi 1: Gương sen như thế nào?

NHỮNG QUẢ ĐÀO

Một người ông có ba đứa cháu nhỏ. Một hôm, ông cho mỗi cháu một quả đào. Xuân ăn đào xong, đem hạt trồng vào một cái vò. Vân ăn xong vẫn còn thèm. Còn Việt thì không ăn mà mang đào cho cậu bạn bị ốm. Ông bảo: Xuân thích làm vườn, Vân bé dại, còn Việt là người nhân hậu.

Câu hỏi 1: Người ông giành những quả đào cho ai?

Câu hỏi 2: Trong bài, những bạn nào ăn quả đào ông cho?

XE LU VÀ XE CA

Xe lu và xe ca là đôi bạn thân. Xe lu và xe ca cùng đi trên đường với nhau. Thấy xe lu đi chậm, xe ca chế giễu:

- Cậu đi chậm như rùa ấy! Xem tớ đây này! Nói rồi, xe ca phóng vụt lên, bỏ xe lu ở tít đằng sau. Xe ca tưởng mình thế là giỏi lắm.

Tới một quãng đường bị hỏng, xe ca phải đỗ lại vì lầy lội quá. Bấy giờ xe lu mới tiến lên.

Câu hỏi 1: Thấy xe lu đi chậm, xe ca đã làm gì?

Câu hỏi 2. Tới quãng đường bị hỏng, chuyện gì đã xảy ra với xe ca?

HỌA MI HÓT

Mùa xuân! Mỗi khi Họa Mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự thay đổi kì diệu!

Trời bỗng sáng thêm ra. Những luồng ánh sáng chiếu qua các chùm lộc mới hóa rực rỡ hơn. Những gợn sóng trên hồ hòa nhịp với tiếng Họa Mi hót, lấp lánh thêm. Da trời bỗng xanh cao. Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của Họa Mi chợt bừng giấc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi. Tiếng hót dìu dặt của Họa Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tưng bừng, ca ngợi núi sông.

<u>Câu hỏi 1</u>: Đoạn văn nói về tiếng hót của Họa Mi vào thời gian nào?

<u>Câu hỏi 2</u>: Chim, Hoa, Mây, Nước nghĩ như thế nào về tiếng hót kì diệu của Họa Mi?

II. ĐỌC HIỂU: (6 điểm)

Đọc thầm văn bản sau:

Chuyện của thước kẻ

Trong cặp sách, thước kẻ làm bạn với bút mực và bút chì. Chúng sống cùng nhau rất vui vẻ. Mỗi hình vẽ đẹp, mỗi đường kẻ thẳng tắp là niềm vui chung của cả ba.

Nhưng ít lâu sau, thước kẻ nghĩ bút mực và bút chì phải nhờ đến mình mới làm được việc. Nó thấy mình giỏi quá, ngực cứ ưỡn mãi lên. Thấy đường kẻ bị cong, bút mực nói với bút chì:

- Hình như thước kẻ hơi cong thì phải?

Nghe vậy, thước kẻ thản nhiên đáp:

- Tôi vẫn thẳng mà. Lỗi tại hai bạn đấy!

Bút mực bèn cầm một cái gương đến bên thước kẻ và nói:

- Bạn soi thử xem nhé!

Thước kẻ cao giọng:

- Đó không phải là tôi!

Nói xong, nó bỏ đi và lạc vào bụi cỏ ven đường.

Một bác thợ mộc trông thấy thước kẻ liền nhặt về uốn lại cho thẳng. Thước kẻ cảm ơn bác thợ mộc tồi quay về xin lỗi bút mực, bút chì. Từ đó, chúng lại hòa thuận, chăm chỉ như xưa.

Theo Nguyễn Kiên

Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1.Thước kẻ làm bạn với ai? (M1- 0,5 điểm)

A. Làm bạn với bút mực

B. Làm bạn với bút chì

C. Làm bạn với bút mực và bút chì

Câu 2. Ban đầu, thước kẻ chung sống với các bạn như thế nào? (M1- 0,5 điểm)

A. vui vẻ

B. lạnh nhạt

C. kiêu căng

Câu 3. Vì sao thước kẻ bị cong? (M1- 0,5 điểm)

A. Vì bị uốn cong.

B. Vì đi lạc vào bãi cỏ.

C. Vì kiêu căng cứ ưỡn ngực lên mãi.

Câu 4. **Sau khi được bác thợ mộc uốn thẳng, thước kẻ làm gì? (M1- 0,5 điểm)**

A. Thước kẻ bỏ đi.

B. Thước kẻ đã cảm ơn bác thợ mộc rồi quay về xin lỗi bút mực, bút chì.

C. Thước kẻ đã ở lại với bác thợ mộc.

Câu 5: Câu: ***Thước kẻ cảm ơn bác thợ mộc rồi quay về xin lỗi bút mực, bút chì***. Có bao nhiêu từ chỉ sự vật? **(M2- 1 điểm)**

A. 2 từ

B. 3 từ

C. 4 từ

Câu 6. Điền dấu phẩy thích hợp trong các câu sau. (M2- 1 điểm)

a. Mái tóc của mẹ mềm mại mượt mà.

b. Ngoài sân các bạn đang nhảy dây đá cầu và bắn bi.

Câu 7. Đặt câu với từ ngữ chỉ đặc điểm cho trước: . (M2 - 1 điểm)

a. rộng rãi:.....

b. siêng năng:.....

Câu 8: Chuyện của thước kẻ khuyên chúng ta điều gì? (M3- 1điểm)

…….

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

I. CHÍNH TẢ. (Nghe – viết): (3 điểm – 15 phút)

NHÍM NÂU KẾT BẠN

Thấy nhím trắng tốt bụng, nhím nâu đã nhận lời kết bạn. Cả hai cùng trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

II. Điền vào chỗ chấm: (1 điểm)

a. ng hoặc ngh	**b. k hoặc** c
tai ….e	con ….ênh
…ay thẳng	….ài tóc

III. TẬP LÀM VĂN: (5 điểm – 25 phút)

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 3 đến 5 câu) tả về đồ chơi của em.

Gợi ý:

- Em chọn tả đồ chơi nào?
- Nó có đặc điểm gì? (màu sắc, hình dạng, hoạt động,…)
- Em thường chơi đồ chơi đó vào những lúc nào?
- Nêu tình cảm của em đối với đồ chơi dó như thế nào?

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ 1
LỚP 2. NH 2023-2024

A. ĐỌC

1. Đọc thành tiếng: (4 điểm)

- Thời gian: GV linh hoạt tùy thuộc vào sĩ số HS của lớp mình.

- Cách thức: Kiểm tra từng học sinh.

- GV gọi lần lượt từng HS lên bốc thăm bài (đoạn) đọc

- Trả lời câu hỏi về nội dung bài (đoạn) đọc.

- Giáo viên đánh giá, nhận xét dựa vào các yêu cầu sau:

+ Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu: 1,5 điểm

+ Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1,5 điểm.

+ Ngắt nghỉ đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 2 điểm

+ Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 2 điểm

+ Nêu được nội dung đoạn vừa đọc: 3 điểm

2. Đọc hiểu: (6 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
C	A	C	B	C

Câu 6. Điền dấu phẩy thích hợp trong các câu sau. (M2- 1 điểm)

a. Mái tóc của mẹ mềm mại, mượt mà.

b. Ngoài sân các bạn đang nói chuyện, nhảy dây, đá cầu và bắn bi.

Câu 7. Đặt câu với từ ngữ chỉ đặc điểm cho trước: . (M2 - 1 điểm)

a. rộng rãi:.....

b. siêng năng:.....

(Tuỳ theo học sinh đặt câu)

Câu 8: Chuyện của thước kẻ khuyên chúng ta điều gì? (M3- 1điểm)

Chuyện của thước kẻ khuyên chúng ta không nên kiêu căng.

……

Câu 14: Trả lời theo ý hiểu. (M3: 1điểm)

B. VIẾT: (10 điểm)

1. Chính tả (4 điểm)

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

- Làm đúng bài tập cính tả: 1 điểm

2. Điền vào chỗ chấm: (1 điểm)

- Điền đúng âm : 1 điểm
- Điền sai 1 âm trừ 0,25 điểm

a. ng hoặc ngh	**b. k hoặc** c
tai nghe	con kênh
ngay thẳng	cài tóc

2. Tập làm văn (6 điểm)

* Nội dung (ý): 3 điểm *(Mỗi ý 1 điểm)*

- Đảm bảo các yêu cầu. Viết được đoạn văn theo câu hỏi gợi ý.

* Kĩ năng: 3 điểm

- Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm.

- Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ đặt câu: 1 điểm.

- Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm.

Người ra đề

Nguyễn Thị Ngọc Trâm